

Số: 01/2016-BBĐH

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

- Trụ sở: Tầng 10-11, toà nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 5900189357.
- Vốn điều lệ: 427.323.110.000 đồng.
- Mã chứng khoán: SDT/Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thời gian : Từ 8h, ngày 27/4/2016.

Địa điểm : Hội trường CTCP Sông Đà 10 ở tầng 10, toà nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Các cổ đông của Công ty

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: 1.671 cổ đông sở hữu 42.732.311 cổ phần.

Theo báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông có **173** cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện ủy quyền, sở hữu **29.819.809** cổ phần, chiếm **69,8 %** vốn điều lệ.

2. Các thành viên HĐQT đương nhiệm và là Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội:

- Ông Trần Ngọc Lan : Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội.
- Ông Vũ Văn Tính : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Văn Tấn : Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Văn Bấy : Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Tuấn Linh : Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát đương nhiệm:

- Bà Lê Thị Mai Hương : Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Phạm Văn Phú : Kiểm soát viên.
- Ông Dương Quang Tú : Kiểm soát viên.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CỦA ĐẠI HỘI:

1). Chỉ định, biểu quyết thông qua Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu:

Thay mặt Đoàn chủ tịch, ông Trần Ngọc Lan đọc chương trình Đại hội; chỉ định Ban Thư ký, đề cử Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và được Đại hội nhất trí thông qua với 100% số cổ phần tham dự:

a) Ban Thư ký gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thanh
- Trưởng ban.

- Ông Phạm Minh Phương - Thành viên.

b) Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm:

- Ông Nguyễn Văn Trung - Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Thái Phương - Thành viên.
- Bà Phạm Thị Phương - Thành viên.

c) Ban Kiểm phiếu gồm :

- Ông Phạm Văn Phú - Trưởng ban.
- Ông Đào Hữu Thật - Thành viên.
- Ông Nguyễn Văn Đoài - Thành viên.

2). Thông qua Quy chế làm việc: Thay mặt cho Đoàn chủ tịch Ông Nguyễn Văn Bảy - thành viên HĐQT Công ty đọc Quy chế làm việc của Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với 100% số cổ phần tham dự.

3). Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông: Thay mặt cho Ban Thẩm tra tư cách cổ đông ông Nguyễn Văn Trung báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông vào lúc 8h với kết quả như Mục I.1 đã nêu ở trên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 CTCP Sông Đà 10 được tổ chức một cách hợp lệ.

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1) Đoàn chủ tịch đã phân công các thành viên trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội như sau:

- 1.1) Ông Trần Văn Tấn: Báo cáo của HĐQT về quản trị công ty và tình hình thực hiện nhiệm vụ 2015 và kế hoạch 2016.
- 1.2) Ông Trần Tuấn Linh: Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.
- 1.3) Bà Lê Thị Mai Hương - Trưởng ban kiểm soát: Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD năm 2015.
- 1.4) Ông Vũ Văn Tính: Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.
- 1.5) Ông Trần Tuấn Linh: Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016.
- 1.6) Ông Nguyễn Văn Bảy: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.
- 1.7) Ông Vũ Văn Tính: Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng.
- 1.8) Ông Trần Văn Tấn: Tờ trình thông qua định hướng phát triển công ty.
- 1.9) Ông Trần Ngọc Lan: Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS.

2) Thảo luận tại Đại hội:

Các cổ đông đã nêu câu hỏi và được các thành viên HĐQT trả lời như sau:

a) Câu hỏi 1: Đề nghị chia cổ tức tăng từ 10% lên 12%.

✓ **Trả lời của Đoàn Chủ tịch:**

Do phân phối lợi nhuận năm 2014 chỉ trích Quỹ đầu tư phát triển khoảng 4 tỷ đồng, trong khi đó năm 2016 cần đầu tư bổ sung thiết bị, đầu tư vào dự án La Sơn – Túy Loan 20 tỷ đồng nên ưu tiên trích vào quỹ Đầu tư phát triển.

b) Câu hỏi 2: Công trình thủy điện Nậm He công suất bao nhiêu Kw, bao giờ đưa vào hoạt động, tỉ lệ sở hữu bao nhiêu ở doanh nghiệp này. Công ty mẹ có bảo lãnh gì các khoản vay của Nậm He không?

✓ Trả lời của Đoàn Chủ tịch:

Dự án thủy điện Nậm He có công suất 16kw, đã phát điện. Do dự án kéo dài nên hiện nay dự án bị lỗ. Các khoản vay của dự án là do Công ty cổ phần thủy điện Nậm He vay, Công ty Sông Đà 10 không bảo lãnh.

Do các cổ đông khác trong CTCP thủy điện Nậm He chưa góp đủ vốn nên tỉ lệ góp vốn của công ty chưa được chuẩn xác.

c) Câu hỏi 3: Thế mạnh của công ty là thi công công trình ngầm, ở Thành phố Hồ Chí Minh có một số công trình metro thì công ty có tham gia không, nếu chưa thì tại sao? Công trình ngầm ở Hà Nội có tham gia không?

✓ Trả lời của Đoàn Chủ tịch:

Đối với thi công tàu điện ngầm thì tất cả các doanh nghiệp VN chưa có kinh nghiệm thi công. Việc liên danh với nhà thầu nước ngoài bị từ chối do không đủ năng lực, không có thiết bị thi công chuyên ngành, chưa có kinh nghiệm. Kế hoạch là lựa chọn các gói thầu phù hợp để làm thầu phụ để học hỏi, lấy kinh nghiệm. Hiện công ty đã thực hiện đào tạo cho 50 cán bộ, công nhân kỹ thuật; đã cử kỹ sư đi Ý học hỏi công nghệ và tiếp xúc với một số nhà thầu lớn để tìm kiếm cơ hội việc làm.

d) Câu hỏi 4: Việc lập văn phòng đại diện ở Tp Hồ Chí Minh với mục đích gì?

✓ Trả lời của Đoàn Chủ tịch:

Nhằm tiếp cận thị trường với các dự án thi công ngầm, giao thông, chống ngập mặn tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Câu hỏi 5: Tại sao kết quả kinh doanh Quý I/2016 thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ và có ảnh hưởng gì đến kết quả chung năm 2016?

✓ Trả lời của Đoàn Chủ tịch:

Việc kết quả SXKD quý I/2016 thấp do một số nguyên nhân:

- Do thời gian nghỉ tết dài;
- Do một số dự án như thủy điện Huội Quảng tập trung công tác phát điện nên dừng công tác nghiệm, thu thanh toán dẫn đến doanh thu, lợi nhuận giảm.

Sang quý 2 sẽ đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán. Ban quản lý, điều hành sẽ tăng cường chỉ đạo, cố gắng hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016.

f) Câu hỏi 6: Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2016 – 2020 không có số liệu chỉ tiêu kinh tế cụ thể?

Hiện TCT Sông Đà đang chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch 5 năm (2016-2020). Còn đây là mục tiêu chiến lược, định hướng để xây dựng kế hoạch dài hạn và định hướng cho công tác chỉ đạo hoạt động quản lý, điều hành.

HĐQT đánh giá cao mọi ý kiến đóng góp của tất cả các cổ đông nhằm góp phần phát triển Công ty. Do thời gian có hạn, HĐQT đề nghị các cổ đông còn có ý kiến xin gửi về Công ty, HĐQT Công ty sẽ trả lời thỏa đáng bằng văn bản.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI.

Sau khi thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Trong đó, các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1) Kết quả SXKD năm 2015:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.570.108/1.140.000 triệu đồng đạt 138% KH năm.
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.533.894/1.101.518 triệu đồng, đạt 139% KH năm.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 36.214/38.482 triệu đồng, đạt 94% KH năm.
- b) Doanh số: 1.499.537/1.209.950 triệu đồng, đạt 123,9% KH năm. (Trong đó doanh thu tài chính bao gồm cổ tức, lãi tiền gửi, thu nhập khác là 14.652 triệu đồng)
- c) Doanh thu: 1.365.338/1.100.000 triệu đồng, đạt 124,1% KH năm.
- d) Nộp ngân sách: 85.549/78.076 triệu đồng, đạt 109,6% KH năm.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 100.559/103.000 triệu đồng, đạt 97,6% KH năm.
- f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 7,37%/9,36%, đạt 78,7% KH năm.
- g) Thu nhập bình quân CBCNV: 12,01 /9,65 triệu đồng/ tháng, đạt 124% KH năm.
- h) Đầu tư: 10.575 triệu đồng.
- i) Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

1.2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.225.000 triệu đồng: Bao gồm:
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.190.000 triệu đồng.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 35.000 triệu đồng.
- b) Doanh thu: 1.177.300 triệu đồng.
- c) Nộp ngân sách: 72.636 triệu đồng.
- d) Lợi nhuận trước thuế: 98.064 triệu đồng.
- e) Lợi nhuận sau thuế: 78.500 triệu đồng.
- f) Tỷ suất lợi nhuận:
 - Lợi nhuận cận biên: 8,3%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 18,4%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 9,9%.
- g) Vốn chủ sở hữu: 792.200 triệu đồng.
- h) Vốn điều lệ: 427.324 triệu đồng.
- i) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,83 triệu đồng/tháng.
- j) Đầu tư: 150.702 triệu đồng:
 - Nâng cao năng lực thiết bị thi công: 130.702 triệu đồng.
 - Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác: 20.000 triệu đồng (Đầu tư góp vốn vào Dự án BT Cam Lộ - Túy Loan).
- k) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 12%.
- l) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.819.809 cổ phần, tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2) Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.819.809 cổ phần, tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

3) Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.819.809 cổ phần, tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

4) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2015	100.559.014.191
2	Lợi nhuận không tính thuế TNDN	11.111.680.000
-	Tiền cổ tức thu của Sông Đà 10.1	10.000.000.000
-	Tiền cổ tức thu của Sông Đà 7	29.280.000
-	Tiền cổ tức thu của Sông Đà 9	1.082.400.000
3	Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	6.128.399.628
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (=1-2+3)	95.575.733.819
5	Thuế TNDN phải nộp (thuế suất 22%)	21.026.661.440
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 phân phối vào các quỹ (=4-5)	79.532.352.751
7	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	478.246.124
8	Lợi nhuận sau thuế phân phối vào các quỹ (=6+7)	80.010.598.875
8.1	Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát	80.000.000
8.2	Quỹ dự phòng tài chính 5% LNST (= 8*5%)	4.000.529.944

8.3	Quỹ đầu tư phát triển	24.696.698.044
8.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.501.059.887
-	+ Số trích (= 8*10%)	8.001.059.887
-	+ Quỹ thưởng BQL, BDH	500.000.000
8.5	Chia cổ tức	
-	Vốn điều lệ	427.323.110.000
-	Tỷ lệ cổ tức	10%
-	Số tiền	42.732.311.000

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.768.809 cổ phần, tương ứng với 99,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 51.000 cổ phần, tương ứng với 0,17 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- 5) Báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016:

5.1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2015:

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao được phép chi: 1.056.000.000 đồng. Trong đó:
 - a) Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 600.000.000 đồng.
 - b) Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT : 376.000.000 đồng (47 triệu đồng x 8 tháng).
 - c) Thù lao thành viên HĐQT (ông Nguyễn Văn Tánh): 20.000.000 đồng (5 triệu đồng x 4 tháng).
 - d) Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 60.000.000 đồng.

Các ông/bà thành viên HĐQT, BKS còn lại không hưởng thù lao do đã hưởng lương tại đơn vị.

- Số đã chi: 530.000.000 đồng.
- Số chưa chi: 526.000.000 đồng.

5.2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được tính như sau:

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 50.000.000 \text{ (đồng)} \times 12 \text{ (tháng)} \times H1 \times H2.$$

Trong đó:

- + TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

- Tiền lương năm của Chủ tịch HĐQT không quá 600.000.000 đồng.

b) Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 40.000.000 \text{ (đồng)} \times 12 \text{ (tháng)} \times H1 \times H2.$$

Trong đó:

+ TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

- Tiền lương năm của Phó Chủ tịch HĐQT không quá 480.000.000 đồng.

c) Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được xác định theo công thức: TL_{năm} = 30.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2. Trong đó:

+ TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

- Tiền lương năm của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách không quá 360.000.000 đồng.

d) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của Công ty, với các mức sau:

- Thù lao năm của Thành viên HĐQT = 6.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2.

Thù lao năm của thành viên HĐQT không quá 72.000.000 đồng.

- Thù lao năm của Thành viên BKS = 4.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2.

Thù lao năm của thành viên BKS không quá 48.000.000 đồng.

- Trong đó:

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

Tạm ứng tiền lương: Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

e) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2016.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.768.809 cổ phần, tương ứng với 99,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 51.000 cổ phần, tương ứng với 0,17 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

6) Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015.

- Đơn vị kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn .
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét báo cáo bán niên.
- Phí kiểm toán: ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.819.809 cổ phần, tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

7) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch nhận thầu xây lắp có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Việc phê duyệt, ký kết hợp đồng phải tuân thủ nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đến ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.819.809 cổ phần, tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

8) Thông qua định hướng phát triển công ty giai đoạn 2016-2020:

a) Tầm nhìn:

Đứng đầu ở Việt Nam về lĩnh vực xây dựng công trình ngầm với công nghệ thi công hiện đại của thế giới.

b) Sứ mệnh:

Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp. Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

c) Mục tiêu chiến lược:

Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 7-8%.
- Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến ngang tầm khu vực Đông Nam Á.
- Bảo toàn và gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao.
- Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết “Tán thành” : 29.819.809 cổ phần, tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không tán thành”: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

9) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020):

Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Kết quả cụ thể như sau:

a) Kết quả bầu thành viên Hội đồng trị:

TT	Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1	Ông Trần Ngọc Lan	29.857.682
2	Ông Vũ Văn Tính	29.757.622
3	Ông Trần Văn Tấn	29.902.902
4	Ông Trần Tuấn Linh	29.650.322
5	Ông Nguyễn Văn Bảy	29.647.462

Các ông Trần Ngọc Lan, Vũ Văn Tính, Trần Văn Tấn, Trần Tuấn Linh, Nguyễn Văn Bảy trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10, nhiệm kỳ III (2016-2020).

b) Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1	Bà Phạm Thị Thanh Loan	29.599.377
2	Ông Nguyễn Trung Kiên	30.012.024
3	Bà Lê Thị Mai Hương	29.605.281

Bà Phạm Thị Thanh Loan, ông Nguyễn Trung Kiên, bà Lê Thị Mai Hương trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10, nhiệm kỳ III (2016-2020).

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Thay mặt Ban thư ký, ông Nguyễn Văn Thanh đó đọc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Sông Đà 10. Biên bản Đại hội đã được nhất trí và thông qua với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Trần Ngọc Lan – Chủ tọa Đại hội đã đọc Nghị quyết đại hội và được nhất trí thông qua bởi 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h 30 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ



Phạm Minh Phương



Nguyễn Văn Thanh

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Trần Ngọc Lan

